

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **166/2017/HSST**
Ngày: 05-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2017/TLST - HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2017/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần B (tên gọi khác do bị cáo tự khai: U), sinh năm 1991 tại tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2B, thị trấn N, huyện T A, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Kinh; con ông Trần V, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn N, sinh năm 1956; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2017, chuyển tạm giam từ ngày 08/7/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2013, Trần B đến thị xã C, tỉnh Bình Dương sinh sống, đi làm thuê và ở trọ tại phòng trọ số 12, nhà trọ Đ thuộc khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Từ tháng 6/2017, Trần B đến khu vực quận V, Thành phố Hồ

Chí Minh gặp người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, địa chỉ) mua ma túy loại Methamphetamine, phân nhỏ ra sử dụng và bán lại để kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 29/6/2017, Lê T1, sinh năm 1984, trú tại: Ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương, sử dụng điện thoại di động có sim số: 01663.709.241 gọi cho Trần B vào số điện thoại 01672.041.242 để mua ma túy sử dụng; do B không nghe điện thoại, nên vào lúc 11 giờ 44 phút cùng ngày, T1 tiếp tục điện thoại cho B hỏi mua ma túy thì gặp B, T1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp, B đồng ý và hẹn T1 đến khu vực Bệnh viện P thuộc khu phố 3, phường P, thị xã C để bán ma túy.

Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, T1 điện thoại cho B thông báo cho B biết là T1 đang ở đường NB 14, phía sau Bệnh viện P. Nghe điện thoại xong, B lấy 01 bịch ma túy nhét vào phần đầu lọc của điều thuốc hiệu Hero, điều khiển xe mô tô biển số 63B7 – 265.76, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS – 5C6H, màu xanh - trắng đến gặp T1. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, B gặp T1 tại khu vực đường NB14 trước nhà trọ Đ thuộc khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Tại đây, B lấy 01 bịch ma túy để lên mặt nạ ngay kính chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 84L1 – 329.33, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius của T1 và kêu T1 lấy. T1 lấy ma túy và đưa cho B 300.000 đồng, B dùng tay phải nhận tiền và chuyển tiền qua tay trái cầm thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương phối hợp cùng với Công an phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương bắt quả tang cùng với tang vật, tài sản.

Ngoài lần bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra, Trần B còn khai nhận đã thực hiện 03 lần bán ma túy như sau:

- Lần thứ 1: Khoảng 20 giờ ngày 25/6/2017, tại khu vực ngã ba có tín hiệu giao thông (đèn xanh – đỏ) giao giữa Quốc lộ 13 và đường TC3 (ngã ba S) thuộc khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Trần B bán cho Lê T1 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng, Trần B đã nhận đủ tiền. Tại lần mua bán ma túy này, Lê T1 đi chung với người phụ nữ tên H, không rõ nhân thân, địa chỉ; T1 là người trực tiếp mua ma túy của B.

- Lần thứ 2: Khoảng 17 giờ ngày 27/6/2017, tại ngã tư giao nhau giữa đường XC2 và đường TC3 thuộc khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Trần B bán cho Đinh D, sinh ngày 06/3/1999, hộ khẩu thường trú: Xóm P, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Nam Định, tạm trú tại: Khu phố 1, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng, B đã nhận đủ tiền. Lần mua bán ma túy này, D đi cùng với Đinh A, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Xóm S, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Nam Định, tạm trú tại: Khu phố 1, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; D là người trực tiếp mua ma túy của B.

- Lần thứ 3: Khoảng 19 giờ ngày 27/6/2017, tại đường S1, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Trần B bán cho Đinh D 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng, Trần B đã nhận tiền với số tiền thực nhận là 274.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần B, Lê T1, Đinh D đều khai nhận: Giữa Trần B với Lê T1 thực hiện 02 lần hành vi mua, bán trái phép chất ma túy vào các ngày 25/6/2017; 29/6/2017; giữa Trần B với Đinh D thực hiện 02 lần hành vi mua,

bán trái phép chất ma túy trong cùng ngày 27/6/2017; đối với Đinh A, chỉ là người đi cùng với Đinh D tại lần mua bán ma túy vào lúc 17 giờ ngày 27/6/2017 giữa Trần B với Đinh D.

Đối với các đối tượng tên T, H, do không xác định được họ tên, lai lịch nên Cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai được.

Tại Kết luận giám định số 316/MT – PC54 ngày 04/7/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 0,0928 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ, có hàm lượng 76,19%. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,0928 gam mẫu là 0,0707 gam.

Vật chứng thu giữ đã được xử lý:

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS – 5C6H, màu trắng - xanh, số khung: RLCS5C6H0FY138052, số máy: 5C6H – 138065 thu giữ của Trần B, do anh Nguyễn M đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 xe mô tô, biển số 84L1 – 329.33, số loại SIRIUS, màu đỏ - đen, số máy 5C6K228367, số khung C6K0FY228383, thu giữ của Lê T1, do anh Phạm L đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã trả lại các tài sản nêu trên cho anh Nguyễn M, anh Phạm L.

Vật chứng thu giữ, chưa được xử lý:

01 (một) bì thu dán kín số 316/PC54 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, chứa 0,0 gam có thành phần Methamphetamine (mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định).

01 (một) điều thuốc lá hiệu Hero.

01 (một) biển số xe 63B7 – 265.76.

Thu giữ của Trần B: Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, sim số 01672.041.243.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Tại bản Cáo trạng số 152/QĐ - KSĐT ngày 16 tháng 10 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, sim số 01672.041.243 thu giữ của Trần B.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điều thuốc lá hiệu Hero; 01 (một) biển số xe 63B7 – 265.76; 01 (một) bì thư dán kín số 316/PC54 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, chứa 0,0 gam có thành phần Methamphetamine (mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định).

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có điều kiện chăm sóc các con hiện còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Trần B khai nhận, trong khoảng thời gian từ ngày 25/6/2017 đến ngày 29/6/2017, tại khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần B đã 04 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trong đó: 02 lần bán cho Lê T1; 02 lần bán cho Đinh D với tổng cộng số lượng là 04 bịch ma túy, với số tiền đã nhận là 1.374.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 316/MT – PC54 ngày 04/7/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 0,0928 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ, có hàm lượng 76,19%. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,0928 gam mẫu là 0,0707 gam.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần B đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Điều 3 Luật phòng chống ma túy, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành phạm tội bị cáo có đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú về các lần bán ma túy trước ngày bị bắt quả tang; bị cáo hiện đang nuôi 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt với mức án tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xét mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo B là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Lê T1, Đinh D, Đinh A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính theo các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109, 110, 111 cùng ngày 15/8/2017 là đúng quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng tên Tuấn, Hằng, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương không đặt ra xử lý là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Về truy thu tiền do hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo: Xét thấy, đối với 03 lần bị cáo B bán ma túy cho Lê T1, Đinh D vào các ngày 25/6/2017, 27/6/2017, bị cáo B đã nhận đủ số tiền 1.074.000 đồng, đây là số tiền bị cáo B có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật.

- Về tài sản thu giữ, chưa xử lý:

Đối với số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, sim số 01672041243 thu giữ của Trần B; là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc khi mua bán ma túy và là số tiền bị cáo có được từ hành vi bán ma túy cho Lê T1, nên áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điều thuốc lá hiệu Hero; 01 (một) biển số xe 63B7 – 265.76; 01 (một) bì thư dán kín số 316/PC54 được niêm phong có hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, chứa 0,0 gam có thành phần Methamphetamine (mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định) là vật chứng và là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- Về tài sản thu giữ đã xử lý, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS – 5C6H, màu trắng - xanh, số khung: RLCS5C6H0FY138052, số máy: 5C6H – 138065 thu giữ của Trần B, do anh Nguyễn M đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 xe mô tô, biển số 84L1 – 329.33 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ - đen, số máy 5C6K228367, số khung C6K0FY228383, thu giữ của Lê T1, do anh Phạm L đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Trong quá trình điều tra thể hiện, xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS – 5C6H, màu trắng - xanh, số khung: RLCS5C6H0FY138052, số máy: 5C6H – 138065 do bị cáo B mua của đôi tượng tên T, không rõ nhân thân, địa chỉ vào khoảng tháng 6/2017; đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn M, xe này anh Nguyễn M bị trộm cắp vào tháng 5/2015 và việc bị lấy trộm không liên quan gì đến bị cáo B; còn đối với xe mô tô, biển số 84L1 – 329.33, nhãn hiệu YAMAHA số loại SIRIUS, màu đỏ - đen, số máy 5C6K228367, số khung C6K0FY228383, thu giữ của Lê T1, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm L, khi cho Lê T1 mượn sử dụng, anh L không biết việc T1 dùng để đi mua ma túy về sử dụng. Trên cơ sở đó, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương đã trả lại các tài sản nêu trên cho anh Nguyễn M, anh Phạm L là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tuyên bố bị cáo Trần B (U) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trần B (U): 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/6/2017.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc Trần B nộp lại số tiền 1.074.000 (một triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, sim số 01672.041.243 của Trần B.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) điều thuốc lá hiệu Hero; 01 (một) biển số xe 63B7 – 265.76; 01 (một) bì thư dán kín số 316/PC54 được niêm phong có hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, chứa 0,0 gam có thành phần Methamphetamine (mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định).

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS – 5C6H, màu trắng - xanh, số khung: RLCS5C6H0FY138052, số máy: 5C6H – 138065 thu giữ của Trần B, do anh Nguyễn M là chủ sở hữu; 01 xe mô tô, biển số 84L1 – 329.33, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ - đen, số máy 5C6K228367, số khung C6K0FY228383, thu giữ của Lê T1, do anh Phạm L là chủ sở hữu, đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương trả lại cho anh Nguyễn M, anh Phạm L, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

(Theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương; Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 14/11/2017).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 98; 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng